TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản ánsố:75/2018/HNGĐ-PT Ngày 24 -5 - 2018

V/v "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hà***
Các Thẩm phán: ***Ông Lại Vĩnh Trung***

Ông Nguyễn Vũ Đông

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:****Bà Đỗ thúy Anh***- cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: **Bà Nguyễn Mai Thanh** -Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55 /2018/TLPT- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp " Hôn nhân và gia đình ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Mê Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2018 , Quyết định hoãn phiên toà số 72/2018/QĐ-HPT ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Nhập** sinh 1967Có mặt.
Địa chỉ: Khu 16, Xóm San, Khê Ngoại, Văn Khê, Mê Linh, Hà nội

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy**, sinh 1969 Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 16, Xóm San, Khê Ngoại, Văn Khê, Mê Linh, Hà nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Bà Hoàng Thị Minh Du Luật sư Công ty luật TNHH Thịnh Hưng- Đoàn luật sư Tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:**

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng,TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Nhung – Chuyên viên xử lý nợ (văn bản ủy quyền số 2072/2017/UQ-TCB) ngày 26/10/2017.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lê Văn Côi – SN 1953

Anh Nguyễn Văn Hưng – SN 1961

Đều trú tại: Thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Anh Đinh Diệp Quảng – SN 1972

Trú tại: Thôn Phú Xuyên, xã Phú Châu, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

Bà Đặng Thị Bảy – SN 1960

Trú tại: Thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Kim – SN 1956

Trú tại: Xóm Tơi, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Thoa – SN 1958

Trú tại: Khu 11, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Ông Lê Văn Được – SN 1963

Bà Nguyễn Thị Thanh – SN 1965

Đều trú tại: Khu 16, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Ông Nguyễn Văn Long – SN 1963

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Ông Lưu Xuân Hùng – SN 1982

Anh Lưu Văn Dũng – SN 1988

Đều trú tại: Khu 11, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Anh Nguyễn Văn Hùng – SN 1964

Trú tại: Thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Thanh Thủy –SN 1983

Trú tại: Đội 4, thôn Địch Trang, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Anh Phan Đình Quân – SN 1986

Trú tại: Xóm 1, thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Anh Đinh Văn Thanh – SN 1972

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Anh Nguyễn Văn Hùng – SN 1975

Trú tại: Khu 16, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Ông Nguyễn Xuân Phí

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Đinh Trọng Huê - SN 1960

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Cháu Nguyễn Thị Dung – SN 1986

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Cháu Nguyễn Thị Thơm – SN 1989

Trú tại: Xóm 1, thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Cháu Nguyễn Thị Thủy – SN 1992

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Cháu Nguyễn Thị Vân – SN 1995

Trú tại: Thôn 6, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Cháu Nguyễn Hiếu Đức – SN 1988

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Chỉ - SN 1926

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

UBND xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Trụ sở: xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Trụ sở: xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Nhập là Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nhập trình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Thùy ngày 06/01/1986. Trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân do bất đồng quan điểm và thiếu tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Bà Thùy đã bỏ nhà đi ở chỗ khác từ đó cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm không còn ông xin được ly hôn bà Thùy.

Về con chung: Có năm con chung là Nguyễn Thị Dung sinh 1986, Nguyễn Thị Thơm sinh 1989, Nguyễn Thị Thủy sinh 1992,Nguyễn Thị Vân sinh 1995, Nguyễn Hiếu Đức sinh 1998. Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng ông bà có tài sản chung và có cho nhiều người vay nợ cũng như có vay nợ nhiều người. Nay ly hôn ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nếu bà Thùy yêu cầu, còn nếu không thì ông sẽ có trách nhiệm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy trình bày: Bà nhất trí với lời trình bày của ông Nhập về quá trình kết hôn và chung sống. Về mâu thuẫn vợ chồng là do ông Nhập có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, bà khuyên bảo ông Nhập không nghe nên

đã xảy ra việc đánh cãi chửi nhau. Tháng 4/2015 ông Nhập đuổi bà ra khỏi nhà nên bà buộc phải đi thuê nhà ở. Nay ông Nhập xin ly hôn bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn . Bà xin đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Có năm con chung như ông Nhập trình bày, các con của ông bà đã trưởng thành .

Về tài sản chung và công nợ: Bà xác định là có nhưng bà không ly hôn nên không có yêu cầu gì. Đối với khoản nợ của Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt nam bà xác định là có vay và sẽ có trách nhiệm trả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn Côi – SN 1953

Anh Nguyễn Văn Hưng – SN 1961

Đều trú tại: Thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Anh Đinh Diệp Quảng – SN 1972

Trú tại: Thôn Phú Xuyên, xã Phú Châu, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

Bà Đặng Thị Bảy – SN 1960

Trú tại: Thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Kim – SN 1956

Trú tại: Xóm Tơi, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Thoa – SN 1958

Trú tại: Khu 11, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Ông Lê Văn Được – SN 1963

Bà Nguyễn Thị Thanh – SN 1965

Đều trú tại: Khu 16, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Ông Nguyễn Văn Long – SN 1963

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Ông Lưu Xuân Hùng – SN 1982

Anh Lưu Văn Dũng – SN 1988

Đều trú tại: Khu 11, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Anh Nguyễn Văn Hùng – SN 1964

Trú tại: Thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Thanh Thủy –SN 1983

Trú tại: Đội 4, thôn Địch Trang, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Anh Phan Đình Quân – SN 1986

Trú tại: Xóm 1, thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Anh Đinh Văn Thanh – SN 1972

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Anh Nguyễn Văn Hùng – SN 1975

Trú tại: Khu 16, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Ông Nguyễn Xuân Phí

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Đinh Trọng Huê - SN 1960

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Cháu Nguyễn Thị Dung – SN 1986

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Cháu Nguyễn Thị Thơm – SN 1989

Trú tại: Xóm 1, thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Cháu Nguyễn Thị Thủy – SN 1992

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Cháu Nguyễn Thị Vân – SN 1995

Trú tại: Thôn 6, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Cháu Nguyễn Hiếu Đức – SN 1988

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Chỉ - SN 1926

Trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

UBND xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Trụ sở: xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Trụ sở: xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Tại Bản án sơ thẩm số 02 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Mê Linh quyết định:

Về hôn nhân: Bác đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Nhập và bà Nguyễn Thị Thùy

Về con chung: HĐXX không xem xét

Về chia tài sản: HĐXX không xem xét

Về công nợ: HĐXX không xem xét

Về yêu cầu độc lập của Ngân hàng:

Chấp nhận đơn yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam đối ông Nguyễn Văn Nhập, bà Nguyễn Thị Thùy.

Buộc ông Nguyễn Văn Nhập, bà Nguyễn Thị Thùy có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương việt nam số tiền theo HĐTD trên tính đến ngày 30/12/2017 là 1.770.172.371 đồng (một tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm bảy mốt đồng) Trong đó:

Gốc: 1.016.000.000 đồng;

Lãi trong hạn: 583.711.422 đồng;

Lãi quá hạn: 170.460.949 đồng.

Nếu ông Nhập, bà Thùy không trả được nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất có diện tích 458 m^2 đất trong đó 200 m^2 đất ở và 258 m^2 đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ xóm San, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội theo Giấy CNQSDĐ số BB730703 vào sổ cấp GCNQSDĐ số CH 00038 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 21/5/2010 cho ông Nguyễn Văn Nhập.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm ông Nguyễn Văn Nhập kháng cáo bản án xin được ly hôn với bà Thuỳ . Đề nghị chia tài sản chung và chia công nợ.

Tại phiên tòa:

Ông nhập vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện. Ông Nhập khảng định tình cảm vợ chồng không còn ông kiên quyết xin được ly hôn bà Thùy.

Về tài sản chung: Ông yêu cầu chia tài sản và chia công nợ.

Bà Thùy vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thuỳ sau khi pjaan tích nội dung vụ án đã đề xuất quan điểm giữ nguyên án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKS ND Thành phố Hà nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Đại diện VKS đề xuất quan điểm giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và kiểm sát viên; sau khi nghị án; Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyễn Văn Nhập kết hôn với bà Nguyễn Thị Thùy ngày 06/01/1986. Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại nhà của bố mẹ ông Nhập tại Thôn Khê Ngoại, Xã Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Thùy nghi ngờ ông Nhập có quan hệ bất chính với những người phụ nữ khác. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ông Nhập đuổi bà Thùy ra khỏi nhà. Do đó bà Thùy phải đi thuê nhà ở. Nay Ông Nhập xin ly hôn bà Thùy không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà là có nhưng trên thực tế

chưa đến mức trầm trọng. Mặc dù ông bà ở mỗi người một nơi nhưng ông bà vẫn cùng nhau thế chấp tài sản để vay tiền phát triển kinh tế gia đình. Quá trình giải quyết ly hôn ông Nhập cũng không đưa ra được những mâu thuẫn vợ chồng khác ngoài việc bà Thùy có ghen tuông. Bà Thùy xác định có ghen tuông vô cớ, bà nhận thức được việc làm của mình và mong muốn ông Nhập tạo điều kiện để bà cùng với ông Nhập đoàn tụ nuôi dạy con chung. Bản án sơ thẩm đã nhận định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và xử bác đơn xin ly hôn của Ông Nhập là có căn cứ. HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nhập . Cần bác kháng cáo của Ông Nhập. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

Về con chung: Có năm con chung là Nguyễn Thị Dung sinh 1986, Nguyễn Thị Thơm sinh 1989, Nguyễn Thị Thủy sinh 1992, Nguyễn Thị Vân sinh 1995, Nguyễn Hiếu Đức sinh 1998. Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và công nợ: Do tòa án cấp sơ thẩm xử bác đơn xin ly hôn của Ông Nhập nên chưa xem xét giải quyết về tài sản chung và công nợ. Hơn nữa tại cấp sơ thẩm ông Nhập cũng chưa có đơn yêu cầu chia tài sản và chưa nộp tạm ứng án phí chia tài sản nên tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nên tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét.

Đối với yêu cầu độc lập của Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết các đương sự không kháng cáo, VKS không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Nhập phải chịu án phí LH/ST và án phí phúc thẩm. Ông Nhập bà Thùy phải chịu án phí DS/ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1- Điều 308 BLTTDS;

Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 275, Điều 317, Điều 318, Điều 463, Điều 466, Điều 500 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2004.

Áp dụng Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Áp dụng nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 12/02/2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006 /NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Áp dụng Pháp lệnh số 09 về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Không chấp nhân yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Văn Nhập. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mê linh, Thành phố Hà Nội và xử như sau:

Về hôn nhân: Bác đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Nhập và bà Nguyễn Thị Thuỳ

Về con chung: Không xem xét

Về tài sản chung và công nợ: Không xem xét

Chấp nhận đơn yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam đối ông Nguyễn Văn Nhập, bà Nguyễn Thị Thùy.

Buộc ông Nguyễn Văn Nhập, bà Nguyễn Thị Thùy có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương việt nam số tiền theo HĐTD trên tính đến ngày 30/12/2017 là 1.770.172.371 đồng (một tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm bảy mốt đồng) Trong đó:

Gốc: 1.016.000.000 đồng;

Lãi trong hạn: 583.711.422 đồng;

Lãi quá hạn: 170.460.949 đồng.

Nếu ông Nhập, bà Thùy không trả được nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất có diện tích 458 m^2 đất trong đó 200 m^2 đất ở và 258 m^2 đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ xóm San, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội theo Giấy CNQSDĐ số

BB730703 vào sổ cấp GCNQSDĐ số CH 00038 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 21/5/2010 cho ông Nguyễn Văn Nhập.

- Về án phí ly hôn : Ông Nguyễn Văn Nhập phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) được trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003829 ngày 01/7/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Ông Nguyễn văn Nhập phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại BL số AD/2010/0004862 ngày 18/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Ông Nhập đã nộp đủ án phí LH/ST và LH/PT.

Về án phí DSST: Ông Nguyễn Văn Nhập, bà Nguyễn Thị Thùy phải nộp 65.105.000đ (sáu mươi năm triệu, một trăm linh năm nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0004242 do bà Đỗ Thị Hương Lan nộp ngày 29/9/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh – thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm người phải thi hành án tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hánh án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà